

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 659/2019/HC-PT

Ngày: 18 - 9 - 2019

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai
về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Phan Nhựt Bình
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Trương Văn Bình Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ưc Minh Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 221/2019/TLPT-HC ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 48/2018/HC-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 701/2019/QĐPT-HC ngày 18 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Đỗ Hùng S, sinh năm 1969.

Địa chỉ: số 28/5, khu vực 3, phường A1, quận K, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Hùng S: Ông Lê Khả Đ (có mặt)

Địa chỉ: số 02, dãy B, đường 30/4 (nay là Hẻm 17, đường A2), phường A3, quận K, thành phố Cần Thơ.

(Văn bản ủy quyền công chứng số 2606 ngày 23/7/2018).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Vũ Ngọc C - Văn phòng Luật sư Vũ N, thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông Tổng Hoàng K – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn P - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang (Theo văn bản ủy quyền số 4606/GUQ-UBND ngày 23/10/2018) (có mặt).

Địa chỉ: Số 297, đường A4, thị trấn A6, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- *Người kháng cáo:* người khởi kiện là ông Đỗ Hùng S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày:

Ông Đỗ Hùng S là chủ sử dụng phần đất diện tích 244.4m², trong đó có 236m² đất ở thuộc thửa 2378 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01343 và 8.4m² đất trồng cây lâu năm nằm ngoài giấy chứng nhận, đều tọa lạc tại ấp P1, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Ngày 12/12/2013, Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) huyện C ban hành Quyết định số 2025/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định số 2025), về việc quy hoạch đất để đầu tư xây dựng công trình: “*Nhà văn hóa lao động tỉnh Hậu Giang, tại thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang*”. Ngày 14/01/2015, UBND huyện C ban hành Thông báo thu hồi đất số 17/TB-UBND (gọi tắt là Thông báo số 17), để thực hiện dự án “*Nhà làm việc kết hợp Nhà văn hóa đa năng công đoàn các Khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang*”, theo thông báo, ông S bị thu hồi phần đất diện tích khoảng 244.4m². Đến ngày 20/11/2015, UBND huyện C ban hành Quyết định thu hồi đất số 3834/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định số 3834) và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 3831/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định số 3831) dự án “*Trụ sở làm việc kết hợp Nhà văn hóa đa năng Công đoàn các khu công nghiệp tỉnh, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang*”. Theo quyết định phê duyệt, ông S được bồi thường, hỗ trợ về đất là 257.774.025đ (Hai trăm năm mươi bảy triệu, bảy trăm bảy mươi bốn nghìn, không trăm hai mươi lăm đồng).

Ngày 08/3/2018, UBND huyện C ban hành Quyết định số 687/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định số 687) về việc điều chỉnh, bổ sung Thông báo số 17 và

Quyết định số 671/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định số 671) về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung Quyết định số 3834. Sau đó, UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 542/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định số 542) ngày 31/3/2017 để sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2025 ngày 12/12/2013 và Quyết định số 625/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định số 625) ngày 08/5/2015 của UBND tỉnh Hậu Giang. Ngày 15/6/2017 UBND huyện C tiếp tục ban hành Quyết định số 1883/QĐ-UBND về việc bổ sung căn cứ pháp lý vào các quyết định trong đó có Quyết định số 3831.

Người khởi kiện ông Đỗ Hùng S (ông Lê Khả Đ đại diện theo ủy quyền) cho rằng tên dự án theo Thông báo thu hồi đất số 17, Quyết định thu hồi đất số 3831 và Quyết định phê duyệt số 3834 không đúng với tên dự án; Quyết định số 671 và Quyết định số 687 ngày 08/3/2018 của UBND huyện C, theo Thông báo thu hồi đất số 17 được ban hành vào ngày 14/01/2015 nhưng lại căn cứ vào Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang và Quyết định số 2501/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Hậu Giang về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 là không phù hợp; Quyết định số 1883/QĐ-UBND ngày 15/6/2017 của UBND huyện C, Quyết định số 3831 được ban hành ngày 20/11/2015 nhưng bổ sung căn cứ pháp lý tại Quyết định số 542 ngày 31/3/2017 để đổi tên dự án vào Quyết định số 3831 là không hợp pháp; Quyết định số 2097/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của Chủ tịch UBND huyện C giải quyết là không đúng thẩm quyền mà phải là tư cách UBND huyện C; Ông S không còn nhà ở, đất ở nào khác và có nhu cầu bồi thường bằng đất ở, nhưng Quyết định số 3831 phê duyệt bằng tiền là không đúng; Quyết định số 3834, ngày 08/3/2018 ban hành mới bổ sung căn cứ pháp lý; Do đó, phải lấy giá đất cụ thể do UBND tỉnh Hậu Giang quyết định tại thời điểm năm 2018, giá bồi thường là giá đất năm 2015 là không phù hợp.

Ông Đỗ Hùng S yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số 17/TB-UBND ngày 14/01/2015, Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 20/11/2015, Quyết định số 3831/QĐ-UBND ngày 20/11/2015, Quyết định số 1883/QĐ-UBND ngày 15/6/2017, Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 08/3/2018, Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 08/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện C; Quyết định số 2097/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của Chủ tịch UBND huyện C.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là UBND huyện C và Chủ tịch UBND huyện C là ông Nguyễn Văn P trình bày:

Về thẩm quyền ban hành Quyết định thu hồi đất được thực hiện đúng theo điểm a khoản 2 Điều 66 của Luật đất đai năm 2013.

Về trình tự, thủ tục thu hồi đất: UBND huyện C thực hiện theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 62, Điều 69 của Luật đất đai năm 2013.

Về quá trình điều chỉnh, bổ sung, thống nhất tên dự án: Qua kiểm tra hồ sơ UBND huyện C nhận thấy các hộ dân bị ảnh hưởng dự án đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư năm 2015 nhưng sai sót về tên dự án nên tháng 12/2017 Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND để thống nhất điều chỉnh tên công trình, dự án trong danh mục đã thông qua vào năm 2014. Việc bổ sung các căn cứ pháp lý sau vào các thông báo, quyết định đã ban hành trước đó không làm thay đổi nội dung các thông báo, quyết định. Tại thời điểm thu hồi UBND huyện C đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục thu hồi đất theo Luật đất đai năm 2013, việc áp giá bồi thường phù hợp với khoản 1 Điều 8 của Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Hậu Giang. Do đó, mặc dù trong quá trình thực hiện thì tên gọi của dự án có thay đổi nhưng UBND tỉnh Hậu Giang và UBND huyện C đã điều chỉnh lại các văn bản đã ban hành cho đúng tên gọi và việc thay đổi tên gọi dự án không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị ảnh hưởng bởi dự án.

Đối với yêu cầu bồi thường về đất thì căn cứ Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Hậu Giang về bảng giá đất định kỳ 5 năm trên địa bàn tỉnh Hậu Giang thì trên địa bàn tỉnh chưa có chủ trương bồi thường về đất mà chỉ có bồi thường về tiền.

Về yêu cầu áp giá bồi thường về đất theo giá đất cụ thể năm 2018: UBND huyện C căn cứ vào quyết định phê duyệt giá đất cụ thể của UBND tỉnh Hậu Giang để áp giá bồi thường đối với dự án trên. UBND huyện C đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình theo thẩm quyền được giao.

Người bị kiện không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 48/2018/HC-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Hùng S về việc yêu cầu: hủy Thông báo thu hồi đất số 17/TB-UBND ngày 14/01/2015; hủy một phần Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 08/3/2018 về việc điều chỉnh, bổ sung Thông báo số 17/TB-UBND ngày 14/01/2015 của UBND huyện C đối với phần bổ sung căn cứ pháp lý; Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 về việc thu hồi thửa đất số 2378 tại ấp P1, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang của ông Đỗ Hùng S; hủy một phần Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 08/3/2018 về việc

điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND huyện C phần bổ sung căn cứ pháp lý; Quyết định số 3831/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Trụ sở làm việc kết hợp Nhà văn hóa đa năng Công đoàn các khu công nghiệp tỉnh, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang (đợt 1); Quyết định số 1883/QĐ-UBND ngày 15/6/2017 của UBND huyện C về việc bổ sung căn cứ pháp lý “Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Hậu Giang vào Quyết định số 3831/QĐ-UBND ngày 20/11/2015”; Quyết định số 2097/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Hùng S (lần đầu).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/11/2018, người khởi kiện ông Đỗ Hùng S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và hủy các quyết định như người khởi kiện yêu cầu.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện là ông Đỗ Hùng S (có ông Lê Khả Đ đại diện theo ủy quyền) thay đổi yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, hủy một phần của Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 3831/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 và hủy Quyết định số 2097/QĐ-UBND ngày 31/5/2018. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa vợ ông S vào tham gia tố tụng là thiếu sót.

Người bị kiện (có ông Nguyễn Văn P đại diện theo ủy quyền) không đồng ý với kháng cáo của người khởi kiện, đề nghị giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện luật sư Vũ Ngọc C phát biểu ý kiến yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có cơ sở chấp nhận. Đối với yêu cầu đưa vợ của ông S vào giải quyết vụ án vào tham

gia tố tụng là không cần thiết, cũng không làm ảnh hưởng bản chất nội dung giải quyết vụ án. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông S, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Người khởi kiện ông Đỗ Hùng S (có ông Lê Khả Đ đại diện theo ủy quyền) thay đổi yêu cầu kháng cáo, Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm, hủy một phần của Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 3831/QĐ-UBND dự án “*Trụ sở làm việc kết hợp Nhà văn hóa đa năng Công đoàn các khu công nghiệp tỉnh, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang*”, do bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không căn cứ vào các cơ sở pháp lý, thông báo thu hồi đất trái Luật đất đai 2013 về nguyên tắc sử dụng đất; việc điều chỉnh, bổ sung các căn cứ pháp lý vào các quyết định thu hồi, phê duyệt phương án bồi thường tái định cư dự án, phê duyệt bồi thường bằng tiền và tính giá bồi thường vào năm 2015 là không đúng mà phải tính vào thời điểm 2018; theo quy định pháp luật đất đai, ông S phải được bồi thường bằng đất ở và Quyết định 2097 ngày 31/5/2018 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Hùng S là không đúng pháp luật về hình thức và nội dung.

[2] Ngày 12/12/2013, UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 2025/QĐ-UBND về việc quy hoạch đất để đầu tư xây dựng công trình: Nhà văn hóa Lao động tỉnh Hậu Giang.

[3] Ngày 14/01/2015, UBND huyện C ban hành Thông báo số 17/TB-UBND về việc thông báo thu hồi đất của ông Đỗ Hùng S, thửa đất số 2378 tại ấp P1, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang để thực hiện dự án: *Trụ sở làm việc kết hợp nhà văn hóa đa năng công đoàn các khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang*. Sau khi tiến hành việc điều tra, khảo sát, kiểm đếm, đo đạc xác định diện tích đất, tài sản gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Ngày 20/11/2015 UBND huyện C ban hành Quyết định số 3834/QĐ-UBND, về việc thu hồi quyền sử dụng đất diện tích 236,7m², trong đó 236m² loại đất ở tại đô thị và 0,7m² đất CLN thuộc thửa đất số 2378, tờ bản đồ số 02A của ông Đỗ Hùng S. Lý do thu hồi đất: Xây dựng *Trụ sở làm việc kết hợp nhà văn hóa đa năng công đoàn các khu công nghiệp tỉnh* và cùng ngày UBND huyện C ban hành Quyết định số 3831/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: *Trụ sở làm việc kết hợp nhà văn hóa đa năng công đoàn các khu công nghiệp tỉnh*. Căn cứ vào

khoản 3 Điều 62, Điều 69 của Luật đất đai năm 2013, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục thu hồi đất.

[4] Tên dự án được thể hiện trong Thông báo thu hồi đất số 17/TB-UBND là “*Nhà làm việc kết hợp nhà văn hóa đa năng công đoàn các khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang*”, Quyết định thu hồi đất số 3831/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt số 3834/QĐ-UBND là “*Trụ sở làm việc kết hợp nhà văn hóa đa năng công đoàn các khu công nghiệp tỉnh*” là chưa đúng tên gọi dự án theo Quyết định về việc quy hoạch đất số 2025/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 của UBND tỉnh Hậu Giang, Công văn số 921/UBND-VX ngày 12/6/2013 của UBND tỉnh Hậu Giang, Nghị quyết số 14/2014/NQ-HĐND, ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang và Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện C là “*Nhà Văn hóa lao động tỉnh*”. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai dự án UBND tỉnh Hậu Giang đã ban hành Công văn số 99/UBND-VX ngày 23/01/2015 để thay đổi tên gọi dự án từ “*Nhà Văn hóa lao động tỉnh*” thành “*Trụ sở làm việc kết hợp nhà văn hóa đa năng công đoàn các khu công nghiệp tỉnh*”, sau đó UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 để điều chỉnh tên gọi trong Quyết định số 2025/QĐ-UBND và Quyết định số 625/QĐ-UBND. Đồng thời, UBND huyện C căn cứ vào các quyết định của UBND tỉnh để ban hành các quyết định như: Quyết định số 1883/QĐ-UBND ngày 15/6/2017, Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 08/3/2018, Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 08/3/2018 để bổ sung các căn cứ pháp lý và điều chỉnh thống nhất tên gọi trong dự án.

[5] Như phân tích trên, việc không thống nhất với tên gọi trong chủ trương lập dự án, quyết định về việc quy hoạch, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang và kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện C là do thời điểm trên là thời điểm Luật đất đai năm 2003 hết hiệu lực và Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực (ngày 01/7/2014); Điều 51 của Luật đất đai 2013 quy định việc Giải quyết phát sinh về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sau khi Luật này có hiệu lực thi hành: “Đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì phải rà soát, điều tra bổ sung để điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho phù hợp với quy định của Luật này khi lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2016 - 2020)”. Sau khi UBND huyện C ban hành quyết định thu hồi đất và tên gọi của các quyết định, thông báo thu hồi đất đều là các dự án thuộc trường hợp phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013, công năng dự án vẫn không thay đổi, về diện tích đất thu hồi đúng như diện tích đất đo đạc thực tế trước khi thu hồi đất, việc thay đổi tên dự án cũng không làm

giảm giá trị bồi thường cũng như diện tích đất của ông S cũng không nằm ngoài dự án. Do đó, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy các quyết định nêu trên là có cơ sở.

[6] Về kháng cáo yêu cầu bồi thường bằng đất ở

Tại khoản 2 Điều 74 của Luật đất đai 2013 quy định: “*Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.*”. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang xác định tại thời điểm thu hồi đất không có chủ trương bồi thường bằng đất, không có quỹ đất để bồi thường bằng đất. Do đó, UBND huyện C bồi thường bằng tiền cho ông S. Hơn nữa, tại biên bản giao Quyết định thu hồi đất ngày 23/12/2015 (BL 39) ông S ký nhận cũng không có ý kiến gì về việc được bồi thường bằng tiền nên bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông S là có căn cứ.

[7] Về kháng cáo yêu cầu nâng giá đền bù đất ở theo giá đất cụ thể năm 2018: Do có sự không thống nhất về tên gọi dự án, ngày 08/12/2017, Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang đã ban hành Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND để thống nhất điều chỉnh tên công trình, dự án trong danh mục đã được thông qua tại Nghị quyết số 14/2014/NQ-HĐND. Việc thay đổi tên gọi không làm ảnh hưởng đến nội dung quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông S nên việc áp giá bồi thường tại thời điểm thu hồi đất năm 2015 là phù hợp quy định tại Điều 16, Điều 18 Nghị định 44 và Khoản 1 Điều 8 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Hậu Giang. Vì vậy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông S là phù hợp pháp luật.

[8] Đối với kháng cáo cho rằng Quyết định số 2097/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của của ông S (lần đầu) về thẩm quyền Chủ tịch UBND ký với tư cách cá nhân là không đúng; Quyết định giải quyết khiếu nại này Chủ tịch UBND huyện C ký phải thay mặt UBND ký.

Tại Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011 và khoản 8 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu là của Chủ tịch UBND ký hoặc ủy quyền cho cấp phó của mình ký thay. Do đó, việc Chủ tịch UBND huyện C ký quyết định giải quyết khiếu nại là đúng quy định nên bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định này của ông S là đúng.

[9] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông S cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm thiếu sót không đưa vợ ông S là bà Huỳnh Thị E vào tham gia tố tụng. Xét thấy, bản chất của vụ án hành chính này xem xét tính hợp pháp của các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Quyết định giải quyết khiếu nại, hơn nữa, yêu cầu khởi kiện của ông S như đã phân tích là không có cơ sở chấp nhận nên việc đưa vợ ông S vào tham gia tố tụng cũng không làm thay đổi bản chất giải quyết của vụ án.

[10] Từ những nhận định trên, ông S kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông S nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông S cũng như đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông S và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận.

[11] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[12] Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Đỗ Hùng S phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Đỗ Hùng S và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 48/2018/HC-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: ông S phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, tạm nộp án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0020020 ngày 11/12/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Hậu Giang (1);
- VKSND tỉnh Hậu Giang (1);
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang (1);
- Các đương sự (7);
- Lưu: hồ sơ (1), VP (3), 17b (07);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Nhựt Bình